

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 03/2025/HSST

Ngày: 15/01/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồ và ông Tạ Văn Nhật

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 127/2024/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2024/QĐXXST-HS ngày 26/12/2024, Quyết định hoãn phiên Toà số 02/2025/HSST-QĐ ngày 09/01/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Nhật T**, sinh năm 1981; Giới tính: Nam; ĐKTT : Thôn Phú Hội, xã Dân Chủ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con bà: Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1956; Có vợ là: Trần Thị Thơm, sinh năm 1983; Có 04 con, lớn SN 2003, nhỏ SN 2022.

Tiền án, tiền sự: Không

Danh chỉ bản số 317 lập ngày 30/9/2024 tại Công an huyện Đan Phượng.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2024. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Thị D**, sinh năm 1990; Giới tính: Nữ; ĐKTT : Thôn Huồi Trảng, xã Tủa Thành, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Trình độ văn hoá: 0/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: Lò Văn Thính (đã chết); Con bà: Quàng Thị Cội, sinh năm 1972; Có chồng là: Lò Văn Hiên (đã chết); Có 02 con, Lớn SN 2010, nhỏ SN 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Danh chỉ bản số 318 lập ngày 30/9/2024 tại Công an huyện Đan Phượng

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2024. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Thị B, sinh năm 1987; Giới tính: Nữ; ĐKTT: Thôn Khánh Ninh, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đình Thế, sinh năm 1963; Con bà: Lê Thị Thuỷ, sinh năm 1963; Có chồng là: Giáp Văn Nhật (đã ly hôn); Có 03 con, lớn SN 2009, nhỏ SN 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Danh chỉ bản số 345 lập ngày 21/10/2024 tại Công an huyện Đan Phượng Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/10/2024. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trần Văn H, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; ĐKTT và ở: Thôn Lê Xá, xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn Thoả, sinh năm 1960; Con bà: Tống Thị Huê, sinh năm 1959; Có vợ là: Nguyễn Thị Xuân (đã chết); Có 02 con, lớn SN 2015, nhỏ SN 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Danh chỉ bản số 316 lập ngày 30/9/2024 tại Công an huyện Đan Phượng Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2024. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Siu O, sinh năm 1994. HKTT: Làng Jǎng Krai, xã Ia Khai, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị D: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Nhật T (sinh năm 1981) và Lò Thị D (tên thường gọi là Hồng; sinh năm 1990) cùng trú tại xã Đông Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau. Do đó, khi T mở quán tẩm quất tại thôn Hữu Đô Kỳ, xã Đông Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã để D làm quản lý. Trong quán, có chị Siu O (tên thường gọi ở quán là Quỳnh; sinh năm 1994; trú tại làng Jǎng Krai, xã Ia Khai, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai) và Nguyễn Thị Thùy (sinh năm 1987; trú tại thôn Khánh Linh, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang) đều là nhân viên tẩm quất của quán. Trong thời gian làm việc ở quán, chị Siu O có quan hệ tình cảm với bạn của T là Trần Văn H (sinh năm 1990; trú tại thôn Lê Xá, xã Quỳnh Hải, huyện

Quỳnh Phụ, Thái Bình). Khoảng tháng 05/2024, thấy điện thoại của chị Oan đã cũ nên H đã mua tặng chị Oan 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu ghi với giá 13.700.000 đồng; khi mua chị Oan đưa cho H 2.000.000 đồng, H góp 4.000.000 đồng để mua (số tiền còn lại H trả góp hàng tháng cho chủ cửa hàng).

Ngày 17/09/2024, do nghi ngờ T và D lấy 1.400.000 đồng để trong tủ cá nhân của mình nên giữa chị Oan với T và D xảy ra mâu thuẫn. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, chị Oan đã thu dọn đồ và bỏ đến cụm 2, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội và ở tại nhà bạn là anh Nguyễn Văn Dũng (sinh năm 1986; trú tại cụm 2, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Hà Nội). Sau khi chị Oan bỏ đi, T gọi điện thoại cho Trần Văn H nói đã đuổi chị Oan đi, không cho làm việc tại quán nữa do chị Oan nghi ngờ T và D lấy mất tiền của chị Oan.

Sau khi biết chị Oan đã bỏ đi, H có gọi điện thoại cho chị Oan thì không liên lạc được. Do nghi chị Oan bỏ mình đi với người khác nên khoảng 09 giờ ngày 18/09/2024, H đến quán tắm quất của T thì gặp T cùng D và Thùy đang ngồi nói chuyện, Thùy có đưa tin nhắn của chị Oan với Thùy cho mọi người cùng xem; nội dung tin nhắn chị Oan nói T và D đã trộm cắp tiền của chị Oan. Bực tức, D bảo Thùy nhắn tin cho chị Oan hỏi địa chỉ để Thùy lên chơi; mục đích là nhờ Thùy giúp Dọn và Thực tìm được nơi ở để tìm đánh chị Oan, Thùy đồng ý. Sau đó, Thùy nhắn tin nói chuyện được và được chị Oan gửi vị trí tại khu vực Cầu Giấy, Hà Nội. Sau khi có vị trí, D bảo T và Thùy đi tìm chị Oan, lúc này T nói với H *“Tiện đường anh lên Hà Nội gặp nó chú có lấy lại cái điện thoại không?”* H trả lời *“Có, anh lấy cho em”*. Sau đó, T, D, H và Thùy di chuyển từ quán tắm quất của Thực bằng 02 xe máy; T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vison, màu đỏ (không nhớ biển kiểm soát) chở H; D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ, biển kiểm soát 98D1-9514 chở Thùy. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, T, D, H và Thùy đến vị trí chị Oan gửi nhưng không gặp nên cả nhóm ngồi uống nước tại khu vực bên xe Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Tại đây, mọi người bảo Thùy liên hệ tiếp để chị Oan gửi vị trí. Sau khi có địa chỉ mới thuộc xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Hà Nội, cả nhóm di chuyển; trước khi đi H tiếp tục nói với T về việc gặp được chị Oan thì lấy cho H chiếc điện thoại, T đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, cả nhóm đến xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Hà Nội, khi cách vị trí chỗ ở của chị Oan khoảng 01 km thì D bảo Thùy đi vào dụ chị Oan ra chỗ nào đó vắng để

đánh, Thùy đồng ý và điều khiển xe vào chỗ ở của chị Oan còn T, H và D đứng đợi một chỗ. Khi Thùy gặp được chị Oan, hai người đi ra chợ Đại (thuộc xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng) để mua đồ ăn, Thùy nhắn tin cho D báo vị trí; T cùng D và H đến khu vực chợ Đại, H ở ngoài chờ. T điều khiển xe bám theo sau, khi chị Oan và Thùy đi về đến cổng nhà thuộc khu vực ngã 3 đầu ngõ Cầu Trong đường Thăng Lợi thuộc cụm 2, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội thì T phóng nhanh tới, D nhảy xuống xe lao đến dùng tay phải tát 01 cái vào mặt chị Oan và giật lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu ghi xám mà chị Oan đang cầm trên tay rồi bỏ vào túi của D. Thấy chị Oan bị đánh, Thùy quay xe máy chạy đi mất. Sau khi lấy được điện thoại, D tiếp tục cưỡi mũ bảo hiểm màu trắng sữa đang đội trên đầu đánh liên tiếp vào người và mặt chị Oan; cùng lúc này T cũng lao tới dùng tay tát vào mặt chị Oan, rồi dùng mũ bảo hiểm màu đỏ đang đội trên đầu đánh vào đầu và người chị Oan. Chị Oan bị đánh nên túm lại tóc D lôi vào trong sân nhà và lấy chiếc điều cày để ở hiên nhà lao ra đánh trúng lưng của T. Sau đó được mọi người trong xóm đến can ngăn thì T và D lên xe máy bỏ đi.

Đối với Nguyễn Thị Thùy sau khi rời đi thì gặp H đang đứng ở ngoài chờ, Thùy nói với H việc chị Oan đang bị D và T đánh, Thùy và H chờ T và D không thấy ra. Thấy chị Oan phóng xe máy ra ngoài, sợ bị phát hiện thì Thùy chở H bỏ chạy. Sau đó, T liên lạc với Thùy và H hẹn gặp ở quận Cầu Giấy, Hà Nội. Khi gặp nhau ở khu vực Cầu Giấy, H hỏi T có lấy được điện thoại cho H không, T nói *“Lúc đánh nhau, anh thấy điện thoại rơi và bị vỡ, không biết ai cầm”* và sau đó cả nhóm cùng nhau di chuyển về quán tẩm quất của T ở Thái Bình, trên đường T nói với H là lúc đánh chị Oan thì có lấy được điện thoại cho H. Khoảng 23 giờ cùng ngày thì cả nhóm về đến quán tẩm quất tại xã Đông Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; do muốn kiểm tra việc chị Oan đã nói gì mình nên D bảo H mở máy để D kiểm tra nhưng H nói dối không nhớ mật khẩu. Sau đó H cầm điện thoại về nhà và tắt máy để chị Oan không liên lạc được.

Sau khi bị đánh, chị Siu O đến Phòng khám Đa khoa Bạch Mai (địa chỉ 188, phố Sơn Tây, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Hà Nội) khám thương, kết quả chị Oan bị thương lỗ thủng màng nhĩ hai bên. Nguyễn Nhật T bị đánh ở vai nhưng không có thương tích gì nên không đi khám.

Ngày 19/9/2024, chị Siu O đến Công an xã Đan Phượng trình báo về việc bị chiếm đoạt tài sản.

Ngày 21/9/2024, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Thị D, Nguyễn Nhật T, Trần Văn H về hành vi Cướp tài sản. Ngày 21/10/2024, Cơ quan điều tra khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Nguyễn Thị B về tội Cướp tài sản.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu ghi xám, bên ngoài ốp có viền màu xanh, thu của Trần Văn H. Quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại Trần Văn H đã tặng chị Oan.

- 01 mũ bảo hiểm màu đỏ có chữ Honda và 01 điện thoại Samsung A03s màu đen thu giữ của Nguyễn Nhật T.

- 01 mũ bảo hiểm màu trắng sữa có chữ Vespa và 01 điện thoại OPPO A79 thu giữ của Lò Thị D.

- 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng thu giữ của Nguyễn Thị Thùy.

- 01 chiếc điều cà, chất liệu bằng tre, kích thước dài 65cm, đường kính 5cm thu giữ của chị Siu O.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS ngày 09/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng kết luận: *“01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu ghi xám, bộ nhớ trong 256Gb, số imei: 356716112711925, máy đã qua sử dụng có giá trị là: 8.800.000 đồng”*.

Các vật chứng gồm: 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu ghi xám, bên ngoài ốp có viền màu xanh; 01 điện thoại Samsung A03s màu đen; 01 điện thoại OPPO A79; 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ có chữ Honda; 01 mũ bảo hiểm màu trắng sữa có chữ Vespa và 01 chiếc điều cà, chất liệu bằng tre, kích thước dài 65cm, đường kính 5cm được Cơ quan điều tra chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng để bảo quản chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Nhật T, Lò Thị D đã bồi thường cho chị Oan số tiền 20.000.000 đồng. Chị Oan đã nhận tiền bồi thường của gia đình H. Không yêu cầu gì thêm đối với T, D, H. Chị Oan yêu cầu B bồi thường 10.000.000 đồng và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T, D, H và B.

Tại Bản cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 29/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Nhật T, Lò Thị D, Nguyễn Thị B, Trần Văn H về tội *“Cướp tài sản”* theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Nhật T thừa nhận số tiền 20.000.000 đồng là của tất cả các bị cáo bồi thường cho người bị hại Siu O.

- Người bị hại chị Siu O có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị Đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, TP Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Nhật T, Lò Thị D mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị B, Trần Văn H mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho chị Siu O 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu ghi xám, bên ngoài ốp có viền màu xanh; Trả lại Nguyễn Nhật T 01 điện thoại Samsung A03s màu đen.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại OPPO A79; 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu đỏ có chữ Honda; 01 mũ bảo hiểm màu trắng sữa có chữ Vespa và 01 chiếc điều cày, chất liệu bằng tre, kích thước dài 65cm, đường kính 5cm xác định là vật chứng của vụ án, có giá trị thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không có đề nghị thêm gì nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, TP Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, TP Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã T hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã T hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Do bức tức vì bị nghi ngờ lấy trộm tiền và biết Siu O đang có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên khoảng 09 giờ ngày 18/9/2024, Lò Thị D chở Nguyễn Thị B; Nguyễn Nhật T chở Trần Văn H điều khiển xe máy từ xã Đông Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đến khu vực Chợ Đại thuộc xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Hà Nội tìm gặp chị Siu O để đánh và lấy lại chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu ghi (trị giá 8.800.000 đồng) mà Trần Văn H đã mua tặng chị Oan. Nguyễn Thị B là người liên lạc với chị Siu O để lấy thông tin địa chỉ và báo cho T, D, H biết. Khoảng 17 giờ cùng ngày, tại khu vực trước cổng nhà nơi chị Oan ở ngã ba đầu ngõ Cầu Trong, đường Thăng Lợi thuộc cụm 2, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Hà Nội, Lò Thị D đã dùng tay tát vào mặt và giật lấy chiếc điện thoại từ tay chị Oan; sau đó D và T tiếp tục dùng mũ bảo hiểm (phương tiện nguy hiểm) đánh liên tiếp vào người và mặt khiến chị Oan bị thương tích. Sau khi đánh và lấy được điện thoại, T và D bỏ chạy cùng với B và H trở về Thái Bình.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về hành vi như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân và quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe con người, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân. Do vậy cần áp dụng

hình phạt tù đối với các bị cáo để cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lần đầu bị đưa ra xét xử, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo đã bồi thường tiền cho người bị hại để khắc phục hậu quả, bị cáo D là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất mà bị cáo T nảy sinh ý định đánh chị Oan Siu nên đã bàn bạc với các bị cáo khác và chủ động đưa ra ý kiến lấy lại điện thoại cho bị cáo H nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất, sau đó đến bị cáo D và B, bị cáo H mặc dù không tham gia trực tiếp nhưng có bàn bạc và đi cùng các bị cáo nên cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm nhưng xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ, các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị kỹ lưỡng mà hành vi mang tính chất bộc phát, người bị hại chỉ bị thương tích nhẹ, đồng thời các bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ nêu trên nên xem xét áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, cho các bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Xét các bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng:

- + 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu ghi xám, bên ngoài ốp có viền màu xanh quá trình điều tra xác định là của bị cáo H tặng chị Oan nên thuộc sở hữu hợp pháp của chị Siu O do đó cần trả lại cho chị Oan.

- + 01 điện thoại Samsung A03s màu đen; 01 điện thoại OPPO A79; 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng là phương tiện các bị cáo liên lạc với nhau để phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- + 01 mũ bảo hiểm màu đỏ có chữ Honda; 01 mũ bảo hiểm màu trắng

sữa có chữ Vespa và 01 chiếc điều cày, chất liệu bằng tre, kích thước dài 65cm, đường kính 5cm là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với thương tích của chị Siu O, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích tuy nhiên chị Siu O từ chối giám định và không có yêu cầu đề nghị gì đối với thương tích của mình. Quá trình điều tra xác định, do bị đánh nên Siu O lấy điều để chống trả lại không cho T và D tiếp tục đánh mình nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với 02 chiếc xe các đối tượng sử dụng để đi tìm chị Oan là của D và B. Sau khi T hiện hành vi các đối tượng đã bán cho người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được để xử lý là có căn cứ.

[9] Về dân sự: Tại cơ quan điều tra người bị hại chị Siu O đề nghị bị cáo B bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 30/12/2024 tại đơn đề nghị chị Oan tự nguyện rút yêu cầu không đề nghị bị cáo B bồi thường số tiền 10.000.000 đồng nữa, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt và xin vắng mặt tại phiên Toà. Xét thấy đây là sự tự nguyện của người bị hại nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Nhật T, Nguyễn Thị B, Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lò Thị D là người dân tộc thiểu số nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nhật T, Lò Thị D, Nguyễn Thị B, Trần Văn H phạm tội “Cướp tài sản”;

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự :

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Nhật T 06 (sáu)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/9/2024.

+ Xử phạt bị cáo **Lò Thị D 05 (năm)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/9/2024.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị B 05 (năm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/10/2024.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Văn H 05 (năm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/9/2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Trả lại cho chị Siu O 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu ghi xám, bên ngoài ốp có viền màu xanh.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Samsung A03s màu đen; 01 điện thoại OPPO A79; 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm màu đỏ có chữ Honda; 01 mũ bảo hiểm màu trắng sữa có chữ Vespa và 01 chiếc điều cày, chất liệu bằng tre, kích thước dài 65cm, đường kính 5cm.

(Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/01/2025).

3. Về dân sự: Không

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Nhật T, Nguyễn Thị B, Trần Văn H mỗi người phải nộp **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người bào chữa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; người bị hại, NBC
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND h. Đan Phượng;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an H. Đan Phượng;
- Chi cục THADS H. Đan Phượng;
- Lưu HS – VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sơn Hà

